

Số : 01/NQ-ĐHCD

Quy Nhơn, ngày 02 tháng 05 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/04/2019.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so kế hoạch	% so năm 2017
1	Mua vào	Tấn	79.000	71.824	90,92	75,09
	-Lúa gạo (qui gạo)	Tấn	43.000	67.744	157,54	149,31
	-Nông sản	Tấn	36.000	4.080	11,33	8,11
2	Bán ra	Tấn	75.000	63.224	84,30	72,26
	-Lúa gạo (qui gạo)	Tấn	40.000	59.577	148,94	148,82
	-Nông sản	Tấn	35.000	3.647	10,42	7,68
3	Doanh thu	Tỷ đồng	560,00	630,41	112,57	102,29
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	23,38	24,29	103,89	93,89
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,73	4,45	162,86	104,12
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,00	12,07	100,58	79,36
7	Tỷ suất lợi nhuận/VDL	%	30,00	30,18	100,58	79,36

**Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:**

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào:                   Lúa gạo quy gạo    62.000 tấn  
- Bán ra:                    Lúa gạo quy gạo    55.000 tấn

- Doanh thu: 620 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 12 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: theo quy định

**Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.**

**Điều 4. Thông qua báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) năm 2018.**

**Điều 5. Thông qua việc trích các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018:**

Số tiền: 9.892.016.704 đ

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Tiền (đ)
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	16,53	1.635.000.000
	+ Quỹ khen thưởng		1.600.000.000
	+ Quỹ phúc lợi		35.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý	4,37	432.000.000
3	Chi trả cổ tức (tỷ lệ 10%)	40,44	4.000.000.000
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	38,67	3.825.016.704
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>9.892.016.704</b>

3000170  
 NG TY  
 PHÂN  
 G THỰC  
 ĐỊNH  
 T. BÌNH P

**Điều 6. Thông qua việc trích thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018:**

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao kế hoạch	Thực hiện 2018
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02	2.000.000	48.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>		<b>288.000.000</b>	<b>280.000.000</b>

**Điều 7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

- Lợi nhuận trước thuế: 12.000.000.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 9.600.000.000 đ

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Tiền (đ)
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	16,53	1.586.880.000
2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý	4,37	419.520.000
3	Chi trả cổ tức (tỷ lệ 10%)	41,67	4.000.000.000
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	37,43	3.593.600.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>9.600.000.000</b>

**Điều 8. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019:**

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao kế hoạch
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02	2.000.000	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>		<b>288.000.000</b>

**Điều 9. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:**

Đại hội đồng cổ đông giao HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2019, ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát có trách nhiệm thực hiện những công việc được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 giao trong nghị quyết này, đảm bảo lợi ích của các cổ đông Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Nơi nhận:**

- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KS;
- VP Công ty;
- ĐVTT
- Lưu: TK HĐQT (3 bản).



**Hà Thanh Đỉnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**BIÊN BẢN**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN LƯƠNG THỰC BÌNH ĐỊNH NĂM 2019**

**Thời gian:** 14h00, ngày 26/4/2019

**Địa điểm:** Hội trường Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định, số 557 Trần Hưng Đạo, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

**I. Thành phần tham dự**

- Hội đồng quản trị
- Ban Tổng giám đốc
- Ban Kiểm soát
- Cổ đông, đại diện cổ đông

**II. Điều kiện tổ chức đại hội:**

- Cổ đông và đại diện tại thời điểm khai mạc Đại hội sở hữu/đại diện 3.066.830 cổ phần, đạt 76,67 % vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Lương thực Bình Định. Đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định Luật Doanh nghiệp 2014 (> = 51%)

**III. Chủ tọa, Thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội:**

**a. Ban Chủ tọa:**

- Ông Hà Thanh Đính                      Chủ tịch HĐQT                      Chủ tọa Đại hội
- Ông Phạm Văn Nam                      Ủy viên HĐQT
- Ông Nguyễn Phan Quang              Ủy viên HĐQT

**b. Thư ký:**

- Bà Tô Thị Mỹ Hòa

**c. Ban kiểm phiếu**

- Ông Trần Anh Vương
- Ông Trần Quang Khanh

**IV. Những nội dung thảo luận và kết quả biểu quyết thông qua:**

Cổ đông và đại diện tại thời điểm biểu quyết sở hữu/đại diện: 3.048.830 cổ phần

**1. Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2018:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so kế hoạch	% so năm 2017
1	Mua vào	Tấn	79.000	71.824	90,92	75,09
	-Lúa gạo (qui gạo)	Tấn	43.000	67.744	157,54	149,31
	-Nông sản	Tấn	36.000	4.080	11,33	8,11

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% so kế hoạch	% so năm 2017
2	Bán ra	Tấn	75.000	63.224	84,30	72,26
	-Lúa gạo (qui gạo)	Tấn	40.000	59.577	148,94	148,82
	-Nông sản	Tấn	35.000	3.647	10,42	7,68
3	Doanh thu	Tỷ đồng	560,00	630,41	112,57	102,29
4	Kim ngạch xuất khẩu	triệu USD	23,38	24,29	103,89	93,89
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	2,73	4,45	162,86	104,12
6	Lợi nhuận	Tỷ đồng	12,00	12,07	100,58	79,36
7	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	30,00	30,18	100,58	79,36

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

## 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính:

- Mua vào: Lúa gạo quy gạo 62.000 tấn
- Bán ra: Lúa gạo quy gạo 55.000 tấn
- Doanh thu: 620 tỷ đồng
- Lợi nhuận: 12 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: theo quy định

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

## 3. Thông qua báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2018.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

## 4. Thông qua báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán phía Nam (AASCS) năm 2018.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**5. Thông qua việc trích các quỹ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2018:**

Số tiền: 9.892.016.704 đ

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Tiền (đ)
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	16,53	1.635.000.000
	+ Quỹ khen thưởng		1.600.000.000
	+ Quỹ phúc lợi		35.000.000
2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý	4,37	432.000.000
3	Chi trả cổ tức (tỷ lệ 10%)	40,44	4.000.000.000
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	38,67	3.825.016.704
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>9.892.016.704</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**6. Thông qua việc trích thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2018:**

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao kế hoạch	Thực hiện 2018
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000	36.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02	2.000.000	48.000.000	40.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>		<b>288.000.000</b>	<b>280.000.000</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**7. Thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:**

- Lợi nhuận trước thuế: 12.000.000.000 đ
- Lợi nhuận sau thuế: 9.600.000.000 đ

STT	Nội dung	Tỷ lệ (%)	Tiền (đ)
1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi người lao động	16,53	1.586.880.000
2	Trích quỹ khen thưởng người quản lý	4,37	419.520.000
3	Chi trả cổ tức (tỷ lệ 10%)	41,67	4.000.000.000
4	Lợi nhuận để lại chưa phân phối	37,43	3.593.600.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>100,00</b>	<b>9.600.000.000</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**8. Thông qua kế hoạch thù lao HĐQT, BKS, Thư ký HĐQT năm 2019:**

TT	Chức danh	Số người	Mức thù lao/tháng	Tổng mức thù lao kế hoạch
1	Thành viên HĐQT	04	4.000.000	192.000.000
2	Trưởng Ban kiểm soát	01	3.000.000	36.000.000
3	Thành viên Ban kiểm soát	02	2.000.000	48.000.000
4	Thư ký HĐQT	01	1.000.000	12.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>08</b>		<b>288.000.000</b>

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

**9. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán uy tín, đủ điều kiện theo quy định thực hiện báo cáo tài chính năm 2019, ủy quyền cho Tổng giám đốc Công ty ký hợp đồng kiểm toán.

Đại hội biểu quyết thông qua:

- Tán thành: 3.048.830 cổ phần, Tỷ lệ 100 %
- Không tán thành: 0 cổ phần, Tỷ lệ 0 %

Đại hội bế mạc lúc 15h00 cùng ngày.  
Biên bản kết thúc./.

**CHỦ TỌA**



**CHỦ TỊCH HĐQT**

*Hà Thanh Định*

**THƯ KÝ**

*ahon*  
*Gô Chi Mỹ Hà*